

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BỘ GIÁO DỤC

☆

HỌC BA

CẤP II

TRƯỜNG P.T.C.S. :

QUẬN, HUYỆN :

TỈNH, THÀNH PHỐ :

Cấp 2 - Trường 102
An Nhơn
Nghĩa Bình

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH. :

Lê Văn Tuấn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH VÀ

- Học bạ của học sinh là sổ ghi lại quá trình học tập của học sinh từ đầu lớp 1 đến cuối năm học lớp 12 của mỗi học sinh trong khi tiếp tục trường THPT. Sổ học bạ gồm 3 trang đánh số từ 1 đến 3 (không kể 4 trang bìa). Sổ học bạ được ghi ngay căn học sinh ở ngoài bìa, những mục ở phần trên trang 1 và trang 2 sẽ giúp lại bản đầu của trường lập sổ từ trang 3 và lập sổ 1 cuốn sổ học bạ. Học bạ do nhà trường giữ và bảo quản suốt thời gian tiếp tục học tập tại nhà trường.
- Khi nhận học sinh vào lớp học, cần ghi năm học, tên lớp, tên trường, số đăng ký, phần cuối trang 1 sau khi vào sổ đăng ký học sinh. Đầu mỗi năm học ghi ngay năm học và tên lớp học của học sinh. Trường học sinh (ở trường) (tốt nghiệp, chuyển cấp, chuyển trường, thời gian) và nhà trường, do chiếu (ai) giữa học bạ với sổ đăng ký, trước khi tiếp tục học tập của học sinh.
- Cuối năm học, giáo viên bộ môn sẽ đánh giá học sinh và lập sổ, cả năm học và ghi lời nhận xét: giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên chủ nhiệm ghi kết quả xếp loại mỗi học kỳ và năm học và ghi lời nhận xét. Lời nhận xét cần được chuẩn bị trước để ghi được vào sổ học bạ, chính xác và nhanh chóng.
- Giáo viên chủ nhiệm ghi phần ghi điểm, phần ghi nhận xét về học tập và với sổ gọi tên ghi điểm, bỏ sổ học bạ, mục này sẽ ghi lại hiệu trưởng xác nhận những chỗ có sửa chữa, chỉnh sửa, ghi giáo viên nhận xét về học sinh hoặc chỉ ký tên và đóng dấu để xếp loại hoàn hảo kết quả và những lời nhận xét về học tập, rèn luyện của các bộ môn để ghi ở cả 2 trang trong một năm học.
- Việc ghi chép trong học bạ phải đầy đủ, chính xác, rõ ràng, dễ đọc. Tuy nhiên, nếu không được tẩy, xóa lớp học, sổ học bạ phải được giữ gìn cẩn thận, không được viết, xóa, sửa chữa, ghi chép vào sổ học bạ. Nếu cần sửa chữa, ghi chép vào sổ học bạ, phải được hiệu trưởng ký tên đóng dấu xác nhận. Trái với điều này học bạ không được coi là hợp lệ.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

HOC BA

Họ và tên học sinh: Trần Văn Hùng Năm: 2001

Do 1101/1973

Mr. J. A. ...

Con Ông Lê Văn Cẩn Nghề nghiệp _____

và bà *Điêu Thị Cánh* Nghề *nhàn*

hay người do dàu

Cấp độ của cha mẹ (hay người đi kèm)

And here the first of the

Alibi hân ngày 2 tháng 3 năm 1960

(Chỉ rõ họ tên, họ tên, đang sống)

Ustad

Thái Công Táo

NĂM HỌC	Lớp	TÊN TRƯỞNG (ghi cả tên địa phương)	Số đăng ký	Ngày
1985 - 1986	6	Cấp 2 Nhơn Hòa		
1986 - 1987	8	4		
1987 - 1988	8	1		

Họ tên Đỗ Văn Tuấn Lớp 6 Số học sinh 31 năm học 1955 - 1956

CÁC MÔN HỌC	Điểm trung bình			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN ĐỒ MÔN	CHỮ KÝ
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	4.4	4.2	4.3	Yếu	Ne
Lịch sử	5.8	3.6	4.3	Yếu	Yêu
Địa lý	5.3	4.7	4.9	Yếu	Yêu
Tiếng nước ngoài					
Chính trị Đạo đức	5.0	5.3	5.2	T. bình	Yêu
Toán	5.7	5.9	5.8	T. bình	Yêu
Vật lý					
Hóa học					
Sinh vật	4.0	4.0	4.0	Yếu	Yêu
Kỹ thuật	5.5	4.8	5.0	T. bình	Yêu
Thủ dục	6.3	5.2	5.6	T. bình	Yêu

HO TÊN HỌC SINH

Các môn giáo dục	Kết quả xếp loại		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học
Hành vi	Trung bình	Trung bình	Trung bình
Văn hóa	Yếu	Yếu	Yếu
Lao động	Tha	Tha	Tha
Thờ đức và sinh sức khỏe	T. bình	T. bình	T. bình
Mỹ dục			

Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm

Yếu
lao động
Rút
Phu dưỡng

Ngày 27 tháng 5 năm 1956
Đã tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm

PHÂN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật:
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại: Văn 5, Sinh 5
- Số ngày nghỉ học: Có xin phép: 2, Không xin phép: 1
- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp: Được lên lớp
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng:

Ngày 30 tháng 5 năm 1956
Hiệu trưởng
(Chữ rõ họ tên và đóng dấu)

Lê Văn Tuấn lớp 71 số học sinh 43 năm học 1986 - 1987

CÁC MÔN HỌC	Điểm trung bình			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CHỮ KÝ
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	4.0	4.6	4.4	Khá	Th
Lịch sử	4.8	5.4	5.2	Khá	Th
Địa lý	4.8	3.8	4.1	Yếu	Th
Tiếng nước ngoài					
Chính trị Đạo đức	6.0	6.8	6.5	Khá	Th
Toán	5.1	5.1	5.1	Khá	Th
Vật lý	4.8	4.6	4.6	Yếu	Th
Hóa học					
Sinh vật	5.2	3.7	4.2	Yếu	Th
Kỹ thuật	5.5	4.6	4.3	Yếu	Th
Thể dục	7.8	7.3	7.5	Khá	Th
RLH	7.0	7.0	7.0	Khá	Th

Lớp 71 số học sinh 43 năm học 1986 - 1987

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại			Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học	
Hành vi	Khá	Khá	Khá	Đặc biệt
Văn hóa	Yếu	Yếu	Yếu	Đặc biệt
Lao động	Khá	Khá	Khá	Đặc biệt
Thể dục và sinh hoạt khỏe	Khá	Khá	Khá	Đặc biệt
Mỹ dục				

Ngày 15 tháng 05 năm 1987
(Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)

PHẦN GHI CHUNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật : _____

- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại : Văn 5: 6.5

- Số ngày nghỉ học : Co xin phép : 01 / Không xin phép : _____

- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp : Thi lại môn Văn và

- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng : lên lớp năm 87

Ngày 15 tháng 05 năm 1987
(Hiệu trưởng)
(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Năm Tuần lớp 8/9 Số học sinh 42 Năm học 1987-1988

MÔN HỌC	Điểm trung bình			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN BỘ MÔN	CHỮ KÝ
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	38	56	50	Thôi	
Lịch sử	30	57	55	Thôi	Thôi
Địa lý	55	63	68	Khả	Thôi
Tiếng nước ngoài					
Chính trị Đạo đức	52	50	51	Thôi	
Toán	42	41	41	Yếu	Thôi
Vật lý	73	57	62		
Hóa học	54	68	63	Thôi	Thôi
Sinh vật	58	68	64	Thôi	Thôi
Kỹ thuật	62	53	56	Thôi	
Rèn thể dục	80	80	80	Thôi	Thôi
Thể dục	62	71	68	Khả	Thôi

HỌ TÊN HỌC SINH

Lê Văn Tuấn

Lớp 8/9 Số học sinh

Năm học 1987

Các mặt giáo dục	Kết quả xếp loại		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học
Hiện kiểm	Khả	Khả	Khả
Văn hóa	Yếu	Thôi	Thôi
Lao động	Thôi	Thôi	Thôi
Đạo đức và sức khỏe	Thôi	Thôi	Thôi
Mỹ dục			

Nhận xét của giáo viên chủ nhiệm

Đang học: 10/10
Đã học: 10/10
Lao động: 10/10
KẾT: 10/10

Ngày 14 tháng 5 năm
(Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)

Thôi
Thôi

PHẦN GHI CHÚNG VÀO CUỐI NĂM HỌC

- Khen thưởng và kỷ luật:
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại:
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép: Không xin phép:
- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp:
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng:

Ngày 30 tháng 5 năm 1988
P. Hiệu trưởng
(Chữ ký và đóng dấu)

Thôi

Họ tên Đỗ Văn Tuấn Lớp 9/1 Số học sinh 47 năm học 1988 - 1989

CÁC MÔN HỌC	Điểm trung bình			NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN ĐỘ MÔN	CHỮ KÝ
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học		
Văn	4.6	6.4	5.8	Văn	g
Lịch sử	6.0	6.6	6.4	T.B.T	g
Địa lý	5.4	6.8	6.3	T.B.T	g
Tiếng nước ngoài					
Chính trị Đạo đức	5.5	6.0	5.8		
Toán	4.0	5.1	4.7	Vai	g
Vật lý	5.2	5.1	5.1	T.B.T	g
Hóa học	5.0	4.0	4.3	Vai	g
Sinh vật	6.7	4.9	5.5	T.B.T	g
Kỹ thuật	6.8	5.6	6.0	T.B.T	g
Thể dục	7.1	7.0	7.2	Khi	g
Đạo đức	3.1	3.1	3.1		g

Lớp 9/25 học năm 1989

Năm học 1989 - 1990

Lê Văn Tuấn

HOẠT ĐỘNG HỌC SINH

Các môn học	Kết quả xếp loại		
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm học
Hành chính	Khá	Khá	Khá
Văn hóa	Yếu	TB	TB
Lao động	Khá	Khá	Khá
Thể dục và sinh hoạt khỏe	Khá	Khá	Khá
Mỹ thuật			

Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm

Điểm số: Khá
 Học tập: TB
 Lao động: Khá
 RLTT: Khá

Ngày 29 tháng 4 năm 1990
 (Họ tên và chữ ký của giáo viên chủ nhiệm)

[Signature]
 Trần Văn Tuấn

PHẦN GHI CHÚ VÀO CUỐI QUÂN

- Khen thưởng và kỷ luật:
- Những môn học phải thi lại và kết quả thi lại:
- Số ngày nghỉ học { Có xin phép: 2 / Không xin phép: 1
- Quyết định được lên lớp hay ở lại lớp:
- Ý kiến nhận xét chung của hiệu trưởng:

Ngày 2 tháng 5 năm 1990
 Hiệu trưởng
 (Ghi rõ họ tên, lý do học sinh)

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - ANH PHÚC

BỘ GIÁO DỤC

HỌC BA

BẬC HỌC PHỔ THÔNG CƠ SỞ

Trường: Nhơn Hậu

Quận, huyện: Đan Phượng

Tỉnh, Thành phố: Nghe An

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH: Đoàn Văn Cường

CỘNG HÒA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Họ và tên học sinh: Trần Thị Ngọc
 Nam hay nữ: Nữ sinh ngày 12 tháng 11 năm 1981

Hiện nay đang học: lớp một nghìn chín trăm
 Tại: Trường Tiểu học Nguyễn Huệ
 Công việc: Học sinh
 và họ: Trần Thị Ngọc
 Địa chỉ (nếu thay đổi, ghi rõ): ...

Kính thưa: Ông/Bà/Chị...
 ...
 ...



Năm học	Ngày vào học	Cấp	Thời gian
1981 - 1982	81	82	2
1982 - 1983	82	82	2
1983 - 1984	83	86	3
1984 - 1985	84		
1985 - 1986			
1986 - 1987			
1987 - 1988			
1988 - 1989			
1989 - 1990			